

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1305** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **05** tháng 8 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông của Công ty TNHH Phú Bình**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, họp ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Công văn số 207/CV-MT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH Phú Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 170/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (*sau đây gọi là Dự án*) của Công ty TNHH Phú Bình (*sau đây gọi là Chủ dự án*) Công suất 40.000m<sup>3</sup> cát nguyên khai/năm với các nội dung cụ thể như sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

- Đối với khai trường:

+ Tổ chức việc khai thác theo đúng thiết kế mỏ; thiết kế các hạng mục công trình cải tạo phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

+ Gia cố, kè bờ sông tại 05 điểm đang sạt lở trong chiều dài đoạn sông được cấp phép khai thác (Đoạn 1, đoạn 2 và đoạn 3).

+ Đề xuất phương án, đưa ra các biện pháp khơi thông dòng chảy tại các bãi bồi, doi cát ở đoạn 1 và đoạn 3 để khắc phục hiện tượng bên lở bên bồi, hạn chế sạt lở.

+ Gia cố, kè bờ sông tại vị trí dự báo sẽ sạt lở trong tương lai.

- Đối với khu vực phụ trợ, bãi tập kết cát.

+ Tháo dỡ các hạng mục công trình tại khu vực bãi tập kết cát.

+ San gạt và trả lại mặt bằng bãi tập kết cát.

+ Trồng cây xanh khu vực bãi tập kết cát.

- Đối với khu vực ngoài diện tích được cấp phép:

+ Thường xuyên giám sát tu sửa đường vận chuyển từ bãi tập kết cát ra đường Quốc lộ 28.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức nằm ngoài khu vực diện tích được cấp phép của dự án nhưng bị thiệt hại do các hoạt động khai thác của dự án (nếu có).

- Tuân thủ nghiêm quy định về quản lý cát sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

### **Hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện
1	<b>Khu vực khai thác</b>			
1.1	<i>Giai đoạn 1</i>			<i>Thực hiện tại thời điểm sau khi phê duyệt phương án</i>
-	Gia cố bờ sông đang sạt lở	m	1.729	
-	Vật mái taluy khu vực bờ sông gia cố	m <sup>3</sup>	1.945	

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện
-	Diện tích trồng cỏ mái vạt	m <sup>2</sup>	3.666	
-	Thỏa thuận bồi thường đất giáp ranh khu vực bờ kè chiếm đất của người dân	m <sup>2</sup>	2.858	
<b>1.2</b>	<b>Giai đoạn 2</b>			<i>Thực hiện sau khi kết thúc khai thác</i>
-	Gia cố bờ sông dự báo sạt lở	m	685	
-	Vạt mái taluy khu vực bờ sông gia cố	m <sup>3</sup>	771	
-	Diện tích trồng cỏ mái vạt	m <sup>2</sup>	1.452	
-	Thỏa thuận bồi thường đất giáp ranh khu vực bờ kè chiếm đất của người dân	m <sup>2</sup>	1.370	
<b>2</b>	<b>Khu vực bãi tập kết cát</b>			<i>Thực hiện sau khi kết thúc khai thác</i>
2.1	Tháo dỡ các công trình phụ trợ			
	Tháo dỡ cửa	m <sup>2</sup>	48	
	Tháo dỡ mái tole	m <sup>2</sup>	240	
	Tháo dỡ tường	m <sup>3</sup>	96	
	Tháo dỡ nền	m <sup>3</sup>	54	
2.2	Tháo dỡ trạm cân			
-	Phá dỡ kết cấu bê tông, nền móng cốt thép	m <sup>3</sup>	10	
-	Tháo dỡ kết cấu sắt thép	Tấn	2	
2.3	San gạt mặt bằng khu vực bãi tập kết			
-	Đào xúc cát lẫn đất tại bãi chứa cát	m <sup>3</sup>	2.508	
-	Vận chuyển cát lẫn đất + nền trạm cân ra khu vực bãi tập kết cát	m <sup>3</sup>	2.518	
2.4	Trồng cây xanh khu vực bãi tập kết	cây	2.394	
<b>3</b>	<b>Tu sửa đường vận chuyển</b>			Trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác
-	Đoạn đường từ khu vực bãi tập kết cát dự án dẫn ra đường Quốc lộ 28	m <sup>3</sup>	142	
<b>4</b>	<b>Vận chuyển thiết bị sau tháo dỡ</b>	ca	6	Sau khi kết thúc khai thác
<b>5</b>	<b>Giám sát môi trường</b>	năm	1	Trong quá trình thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

Thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khác theo đúng Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 2.546.515.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

- Phương thức ký quỹ: Nhiều lần

+ Số lần ký quỹ: 9 lần (tính cho thời gian khai thác khoáng sản của dự án còn lại là 9 năm).

+ Số tiền ký quỹ lần 1 là 25% (hai mươi lăm phần trăm) tương ứng với:

$(2.546.515.000 * 25\%) = 636.628.750 - 8.536.000 = 628.092.750$  đồng (Sáu trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Trong đó, số tiền: 8.536.000 đồng là số tiền mà chủ dự án đã nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển Đắc Nông) theo Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 01/GXN-CTUBND ngày 07/01/2010 của UBND huyện Krông Nô.

+ Số tiền ký quỹ lần 2 và các năm tiếp theo, mỗi năm là:  $(2.546.515.000 - 636.628.750)/8 = 238.735.781$  đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng)

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắc Nông.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2022 (năm phê duyệt phương án).

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo quyết định này và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện công tác cải tạo phục hồi môi trường theo đúng tiến độ và thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng, đủ, đảm bảo về thời gian theo phương án cải tạo phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thời điểm ký quỹ lần đầu của dự án là không quá 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt phương án (theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

- Việc ký quỹ lần thứ 2 trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ (quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 37 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

- Sau mỗi đợt ký quỹ, Chủ dự án phải báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

2. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

**Điều 3.** Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi so với phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải


có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Đắk Nông.

**Điều 4.** Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường này thay thế, bãi bỏ mục 3 Điều 2 tại Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 01/GXN-CTUBND ngày 07/01/2010 của UBND huyện Krông Nô cấp cho Dự án khai thác cát xây dựng, mở cát lòng sông, bãi bồi ven sông Ea Krông Nô thuộc xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

**Điều 5.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Krông Nô thực hiện kiểm tra, giám sát, xác nhận các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo phục hồi môi trường tại Điều 3 Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất; Giám đốc Công ty TNHH Phú Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Môi trường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(N).

4



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

